

Số: 22/BC-ĐĐBQH

An Giang, ngày 22 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tại kỳ họp

Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV diễn ra trong bối cảnh cả nước cơ bản đã kiểm soát được dịch bệnh, mọi hoạt động đời sống kinh tế, xã hội trở lại bình thường, tạo điều kiện để kỳ họp diễn ra thuận lợi. Sau thời gian làm việc khẩn trương, khoa học, dân chủ và trách nhiệm cao, Kỳ họp đã hoàn thành toàn bộ chương trình đề ra và thành công tốt đẹp. Tại kỳ họp này, Quốc hội đã xem xét một khối lượng công việc lớn, quyết định nhiều nội dung quan trọng không chỉ cho năm 2022 mà cho cả giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo. Trước yêu cầu của thực tiễn, Quốc hội cũng đã linh hoạt điều chỉnh, bổ sung nội dung vào chương trình kỳ họp; quyết định tăng thêm thời lượng truyền hình trực tiếp trên sóng của Truyền hình Quốc hội Việt Nam nhiều phiên thảo luận tại hội trường để thông tin rộng rãi hơn, đảm bảo các hoạt động của Quốc hội ngày càng công khai, minh bạch hơn, gần gũi với cử tri và Nhân dân (đã nâng từ 13 phiên họp lên 19 phiên họp với tổng thời lượng là 62 giờ), qua đó cũng tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân và cử tri giám sát các hoạt động của Quốc hội. Các nội dung được xem xét, quyết định tại kỳ họp này đều đạt sự đồng thuận rất cao; mặc dù bổ sung thêm nội dung nhưng vẫn bảo đảm chất lượng và thời gian kỳ họp như dự kiến.

Qua 6 phiên thảo luận tổ, 23 phiên thảo luận toàn thể tại hội trường đã có 2.138 lượt đại biểu Quốc hội phát biểu, tranh luận (trong đó có 1.484 lượt đại biểu phát biểu tại phiên thảo luận tại tổ; 592 lượt thảo luận và 62 lượt tranh luận tại phiên thảo luận tại hội trường). Tại 5 phiên họp chất vấn và trả lời chất vấn đã có 133 lượt đại biểu thực hiện quyền chất vấn, 28 lượt đại biểu tranh luận để làm rõ hơn những vấn đề quan tâm. Nhìn chung, các ý kiến phát biểu ngắn gọn, súc tích, có chất lượng, thể hiện sự tâm huyết, tinh thần trách nhiệm cao với sự nghiên cứu chuyên sâu, kỹ lưỡng của các vị đại biểu Quốc hội. Các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ và cơ quan có liên quan đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực, cố gắng để tổng hợp đầy đủ, tiếp thu, giải trình nghiêm túc, cầu thị các ý kiến của đại biểu Quốc hội nhằm hoàn thiện các dự án luật, dự thảo nghị quyết, bảo đảm trình Quốc hội với chất lượng cao nhất. Quốc hội đã thông qua 5 Luật, 17 Nghị quyết; cho ý kiến về 6 dự án luật khác và quyết nghị nhiều nội dung quan trọng khác.

Kết quả của Kỳ họp khăng định Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan, tổ chức có liên quan luôn lắng nghe ý kiến của cử tri và Nhân dân, chủ động, tích cực phối hợp để kịp thời đưa ra những quyết sách quan trọng, giải quyết hiệu quả các vấn đề thực tiễn đặt ra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, thể hiện Quốc hội luôn đại diện cho trí tuệ toàn dân, không ngừng đổi mới, cống hiến và hành động vì lợi ích của cử tri, Nhân dân và đất nước.

I. CÔNG TÁC LẬP PHÁP

1. Các luật được Quốc hội thông qua

1.1. Luật Cảnh sát cơ động được ban hành nhằm tiếp tục thể chế chủ trương, quan điểm của Đảng về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số lực lượng tiến thẳng lên hiện đại; hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tổ chức, hoạt động của Cảnh sát cơ động phù hợp với tính chất đặc thù của lực lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Luật gồm 5 chương và 33 điều quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động; điều kiện bảo đảm và chế độ, chính sách; quản lý nhà nước và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với Cảnh sát cơ động; trong đó, tiếp tục khăng định và làm rõ chức năng của Cảnh sát cơ động trong việc làm “nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội”; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động, xác định nhiệm vụ chính của Cảnh sát cơ động là “sử dụng biện pháp vũ trang là chủ yếu để chống hành vi bạo loạn, khủng bố”.

1.2. Luật Điện ảnh được sửa đổi nhằm xây dựng nền điện ảnh Việt Nam chuyên nghiệp, hiện đại, đậm đà bản sắc dân tộc phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong tổng thể phát triển của văn hóa - xã hội, đảm bảo tính minh bạch, tính khả thi cao và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật. Luật gồm 8 chương, 50 điều, bổ sung và hoàn thiện nhiều nội dung lớn, như: (i) Quy định rõ hơn cơ chế, chính sách, trách nhiệm của Nhà nước và sự tham gia của các tổ chức, cá nhân, huy động mọi nguồn lực đầu tư, phát triển điện ảnh, công nghiệp điện ảnh; (ii) Đổi mới công tác thẩm định, cấp giấy phép trong hoạt động điện ảnh theo hướng thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở điện ảnh; (iii) Quy định rõ hơn về sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước; (iv) Quy định về phổ biến phim trên không gian mạng với nhiều biện pháp quản lý bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện Việt Nam và xu thế chung của thế giới, khuyến khích phổ biến phim Việt Nam trên truyền hình, đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ đối với phổ biến phim trong rạp chiếu phim, quy định về chiếu phim lưu động phù hợp với điều kiện thực tế từng địa phương; (v) Quy định cụ thể hình thức phân loại, hiển thị phân loại phim phù hợp với văn hóa, con người Việt Nam và thông lệ quốc tế; (vi) Mở rộng chủ thể tổ chức liên hoan phim, giải thưởng phim, cuộc thi phim, chương trình phim và tuần phim tại Việt

Nam; (vii) Quy định lưu chiếu, lưu trữ phim theo hướng tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, bảo đảm quyền sở hữu của chủ sở hữu phim; (viii) Bổ sung quy định về tổ chức nghề nghiệp về điện ảnh để phát huy vai trò của tổ chức này trong phát triển điện ảnh, công nghiệp điện ảnh.

1.3. Luật Kinh doanh bảo hiểm được sửa đổi nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và tương thích với các cam kết quốc tế; cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính trong hoạt động kinh doanh bảo hiểm kết hợp với việc cải cách toàn diện công tác quản lý, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh bảo hiểm; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, khách hàng, sự an toàn của cả hệ thống, tiết giảm chi phí xã hội. Luật gồm 07 chương và 157 điều (giảm 01 chương so với Luật hiện hành), theo đó, Luật đã hoàn thiện 07 nhóm chính sách, gồm: (i) Mô hình tổ chức, điều kiện thành lập, hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam; (ii) Mô hình quản lý tài chính đối với các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam; (iii) Hợp đồng bảo hiểm; (iv) Sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin; (v) Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm; (vi) Bảo đảm an toàn, đề phòng, hạn chế tổn thất, phòng ngừa gian lận bảo hiểm; (vii) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

1.4. Luật Thi đua, khen thưởng được sửa đổi nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng, tư tưởng về thi đua yêu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và chủ động hội nhập quốc tế. Luật gồm 8 chương, 96 điều (giảm 7 điều so với Luật hiện hành) được thể hiện ở 8 nhóm với những điểm mới chủ yếu sau: (1) Thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh hơn trong công tác thi đua, khen thưởng; (2) Thể hiện rõ nguyên tắc thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó và đề cao tính kịp thời của hình thức khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được; (3) Đưa phong trào thi đua thực sự thiết thực, hướng về cơ sở, gắn kết với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị, gắn với lợi ích của người trực tiếp tham gia thi đua, hạn chế tính hình thức trong thi đua, bảo đảm thực hiện đồng bộ ở 4 khâu (phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến); (4) Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, công nhân, nông dân, người lao động trực tiếp, cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang, dân quân, tự vệ...; quan tâm đến công tác khen thưởng ở cấp cơ sở, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo; (5) Giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong khen thưởng ở khu vực ngoài nhà nước và kinh tế tư nhân; (6) Mở rộng đối tượng khen thưởng người nước ngoài có nhiều đóng góp cho đất nước Việt Nam trong điều kiện chủ động hội nhập; (7) Bổ sung hình thức khen thưởng kháng chiến “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; (8) Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác thi đua, khen thưởng.

1.5. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ được ban hành nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc xác lập và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ thời gian qua; tiếp tục nội luật hóa các cam kết trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Luật sửa đổi, bổ sung 102 điều và bãi bỏ quy định tại 6 điều của Luật hiện hành. Một trong những chính sách quan trọng trong Luật là cơ chế giao quyền đăng ký một cách tự động và không bồi hoàn cho tổ chức chủ trì đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước; quy định cơ chế phân chia hợp lý lợi ích giữa Nhà nước, tổ chức chủ trì và tác giả trong nghiên cứu khoa học. Bổ sung quy định việc kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, theo đó: quyền đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước chỉ được chuyển nhượng cho tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam, cá nhân là công dân Việt Nam và thường trú tại Việt Nam.

1.6. Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù, phát triển tỉnh Khánh Hòa được ban hành để thể chế hoá Nghị quyết 09/NQ-TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và mục tiêu phấn đấu xây dựng tỉnh Khánh Hòa đến 2030 là thành phố trực thuộc Trung ương, đến năm 2045 là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc, ngang tầm khu vực Châu Á, là hình mẫu của sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Nghị quyết gồm 10 điều quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù trong việc quản lý tài chính, ngân sách; quản lý quy hoạch, đất đai; tách dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng ra khỏi dự án đầu tư công; thu hút nhà đầu tư chiến lược phục vụ nhiệm vụ phát triển Khu kinh tế Vân Phong; phát triển kinh tế biển tại tỉnh Khánh Hòa.

1.7. Nghị quyết thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam được ban hành nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và nâng cao hiệu quả công tác giáo dục cải tạo phạm nhân, tạo điều kiện để phạm nhân được lao động, hướng nghiệp, học nghề phù hợp, giúp cho các phạm nhân tăng khả năng thích ứng khi tái hòa nhập cộng đồng, hạn chế nguy cơ tái phạm tội; tạo cơ chế thu hút, huy động nguồn lực xã hội tham gia công tác thi hành án hình sự theo định hướng cải cách tư pháp. Nghị quyết gồm 3 Điều quy định việc thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam thuộc Bộ Công an, trong đó trại giam hợp tác với tổ chức trong nước để tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam theo kế hoạch do Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an phê duyệt. Số lượng trại giam được thí điểm không quá một phần ba tổng số trại giam thuộc Bộ Công an và thời gian thực hiện thí điểm là 05 năm kể từ ngày 01/9/2022.

2. Các dự án luật được Quốc hội cho ý kiến

2.1. Dự án Luật Dầu khí (sửa đổi) được xây dựng nhằm xử lý, tháo gỡ những hạn chế, vướng mắc trong quy định của pháp luật; thực hiện cải cách theo hướng phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, giảm bớt các đầu mối trong quản lý nhà nước, cải thiện môi trường đầu tư, tăng cường thu hút nguồn lực, tăng cường tính minh bạch, hướng tới thực hiện thành công Chiến lược phát triển ngành dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035. Quốc hội đã tập trung thảo luận về những nội dung chính sau: chính sách thu hút nguồn lực từ các thành phần kinh tế, các tổ chức ngoài nước; công tác tìm kiếm, thăm dò để gia tăng trữ lượng, sản lượng khai thác dầu khí; căn cứ pháp lý để điều tra, khai thác các dạng năng lượng mới, các nguồn dầu khí phi truyền thống; ký kết hợp đồng dầu khí; cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, hợp tác quốc tế trong hoạt động dầu khí; công tác thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm,...

2.2. Dự án Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi) được xây dựng nhằm thể chế quan điểm, chủ trương, chính sách về quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người, thực hiện tiên bộ công bằng xã hội; đáp ứng yêu cầu phát sinh trong thực tiễn và khắc phục những bất cập trong các quy định của Luật hiện hành. Quốc hội đã tập trung thảo luận vào các nội dung chủ yếu về: các biện pháp phòng ngừa bạo lực gia đình, tăng cường bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình; cơ chế phối hợp và các điều kiện bảo đảm để thực hiện công tác phòng, chống bạo lực gia đình; khuyến khích xã hội hóa công tác phòng, chống bạo lực gia đình,...

2.3. Dự án Luật Thanh tra (sửa đổi) được xây dựng nhằm cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng liên quan đến công tác thanh tra, tiếp tục cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của công tác thanh tra trong tình hình mới và bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Trong đó, những nội dung cơ bản được Quốc hội tập trung thảo luận là: hệ thống cơ quan thanh tra theo cấp hành chính (Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh và Thanh tra huyện), thanh tra chuyên ngành (việc thành lập Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ, cơ quan thanh tra tại các cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác của Nhà nước, Thanh tra sở), các hình thức và trình tự, thủ tục thanh tra,...

2.4. Dự án Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được xây dựng nhằm kịp thời thể chế hóa chủ trương “thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của Nhân dân” với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” và “thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở” được nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Quốc hội tập trung thảo luận về: việc thực hiện dân chủ ở 3 loại hình cơ sở, đó là: (1) dân chủ tại xã, phường, thị trấn và cộng đồng dân cư, (2) dân chủ ở cơ quan, đơn vị, sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội, (3) dân chủ ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức khác có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng; các nguyên tắc và cơ chế bảo đảm việc thực hiện dân chủ ở cơ sở và chế định Thanh tra nhân dân....

2.5. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện được xây dựng nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật hiện hành, đáp ứng cầu thực tiễn, tiếp tục thể chế chủ trương, chính sách có liên quan của Đảng và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Quốc hội đã tập trung thảo luận những nội dung về: giới hạn tổng độ rộng băng tần mà một tổ chức, doanh nghiệp được phép sử dụng; việc cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện; vấn đề sử dụng tần số vô tuyến điện được phân bổ riêng phục vụ quốc phòng, an ninh để kết hợp phát triển kinh tế trong trường hợp đặc biệt...

2.6. Dự án Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi) được xây dựng nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập, giải quyết những vấn đề mới phát sinh để phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế cho người dân theo định hướng công bằng, chất lượng, hiệu quả, phát triển và hội nhập quốc tế; tăng cường hiệu lực, hiệu quả, trật tự, kỷ cương, kỷ luật của công tác quản lý nhà nước về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Với mục tiêu đó, Quốc hội đã tập trung cho ý kiến về: các quy định liên quan đến người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; thẩm quyền cấp, thu hồi Giấy phép hành nghề; quy định chuyên môn kỹ thuật trong điều trị; nguồn tài chính cho khám chữa bệnh; quy định khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp xảy ra thiên tai, thảm họa và dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A; sử dụng ngôn ngữ trong khám bệnh, chữa bệnh của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tại Việt Nam; chính sách đãi ngộ nhằm thu hút nguồn nhân lực phục vụ ngành y tế; giải pháp ngăn chặn tiêu cực trong ngành y tế...

3. Quốc hội đã thảo luận, thông qua Nghị quyết về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022; trong đó, điều chỉnh Chương trình năm 2022 để bổ sung 06 dự án luật; lùi thời gian trình 01 dự án luật; đổi tên 01 dự án luật. Chương trình năm 2023 gồm 14 dự án luật, 01 dự thảo nghị quyết. Nghị quyết là cơ sở quan trọng để Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan có liên quan triển khai công tác xây dựng pháp luật, đồng thời cũng là triển khai thực hiện Kết luận số 19/KL-TW ngày 14/10/2021 của Bộ Chính trị về định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV và Kế hoạch số 81/KH-UBTVQH15 ngày 05/11/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

II. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT

1. Sau khi xem xét các báo cáo đánh giá bổ sung kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2021; tình hình triển khai và kết quả phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2022, Quốc hội đánh giá cao sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Chính phủ, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân đã khắc phục khó khăn, vượt qua thách thức, chủ động, linh hoạt, kịp thời triển khai các Nghị quyết của Quốc hội về phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Quốc hội cũng đã thẳng thắn chỉ ra những hạn chế, yếu kém

trong các ngành, lĩnh vực, phân tích nguyên nhân khách quan, chủ quan, rút ra những bài học kinh nghiệm, dự báo những thuận lợi, nguy cơ, thách thức, nhất là những tác động và khó khăn mới phát sinh do diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, áp lực lạm phát gia tăng, giá xăng dầu, nguyên vật liệu và chi phí vận chuyển tăng cao, sự bất ổn của thị trường tài chính,...

Quốc hội đã quyết nghị nhiều định hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đề Chính phủ, các cấp, các ngành tiếp tục quyết liệt triển khai nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại các Kết luận của Trung ương Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống dịch COVID-19 và các kế hoạch 05 năm giai đoạn 2021-2025, đặc biệt là khẩn trương triển khai đồng bộ và đẩy nhanh tốc độ giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện gói chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội,... nhằm khơi thông nguồn lực, khơi dậy mọi tiềm năng, tạo động lực để vượt qua khó khăn, thách thức, phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội nhanh và bền vững.

2. Trong thời gian 2,5 ngày, Quốc hội đã tiến hành chất vấn đối với 03 Bộ trưởng và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực: nông nghiệp và phát triển nông thôn; tài chính; ngân hàng; giao thông vận tải. Các vấn đề được Quốc hội lựa chọn là “trúng và đúng”, vừa có tính thời sự, cấp bách trước mắt, vừa mang tính chiến lược lâu dài, trong đó có những vấn đề đã kéo dài nhiều năm nhưng chưa được giải quyết một cách căn cơ, đáp ứng được yêu cầu, mong mỏi của cử tri, Nhân dân và các vị đại biểu Quốc hội.

Phiên chất vấn và trả lời chất vấn diễn ra sôi nổi, dân chủ, trách nhiệm với tinh thần xây dựng rất cao. Các vị đại biểu Quốc hội đã nêu câu hỏi, phản ánh sát với diễn biến thực tế, đời sống và nguyện vọng của cử tri, Nhân dân với nội dung ngắn gọn, cụ thể, rõ ràng, có đối thoại, tranh luận thẳng thắn, mang tính xây dựng, sử dụng tối đa hiệu quả thời gian để làm rõ vấn đề mà cử tri và Nhân dân quan tâm. Các vị Bộ trưởng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giao thông vận tải và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đều thể hiện bản lĩnh, nắm chắc thực trạng của ngành, lĩnh vực phụ trách, trả lời thẳng thắn, không vòng vo, né tránh kể cả đối với nhiều vấn đề khó, phức tạp. Các vị Phó Thủ tướng, các vị Bộ trưởng, Trưởng ngành với ý thức trách nhiệm cao đã tham gia giải trình nghiêm túc, giúp làm sáng tỏ thêm nhiều vấn đề đại biểu Quốc hội quan tâm. Cuối phiên chất vấn, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh đã thay mặt Chính phủ báo cáo làm rõ những vấn đề thuộc trách nhiệm chung của Chính phủ và trực tiếp trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội.

Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 3, trong đó, yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các vị Bộ trưởng, Trưởng ngành thực hiện quyết liệt những cam kết cụ thể về những việc phải làm và thời hạn hoàn thành để tạo chuyển biến thực sự đối với từng lĩnh vực được chất vấn, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân và cử tri cả nước. Đây

cũng là cơ sở để Quốc hội giám sát lại và xem xét lấy phiếu tín nhiệm tại kỳ họp cuối năm 2023.

3. Trên cơ sở kết quả giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030; trong đó cho phép điều chỉnh một số quy định của pháp luật hiện hành để tháo gỡ các tồn tại, bất cập trước mắt, đẩy nhanh tiến độ và chất lượng của công tác lập quy hoạch. Quốc hội giao Chính phủ đánh giá toàn diện việc thực hiện Luật Quy hoạch để sớm đề xuất, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật liên quan đến quy hoạch vào thời gian phù hợp.

4. Quốc hội đã thảo luận, thông qua Nghị quyết về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2023, Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề “Việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng” và “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”. Đây là các chuyên đề giám sát tối cao của Quốc hội trong năm 2023. Quốc hội cũng đã giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội trong thời gian tới.

5. Sau khi xem xét báo cáo về kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021, Quốc hội cơ bản thống nhất với kết quả thực hiện của công tác này và đề nghị Chính phủ giải quyết dứt điểm những tồn tại về tình trạng nợ vẫn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành. Xử lý nghiêm các hành vi gây thất thoát, lãng phí trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công, lao động, thời gian lao động. Kiên quyết thu hồi đất đã giao mà chưa sử dụng theo quy định hoặc do hành vi vi phạm pháp luật mà có. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với cán bộ, công chức thực thi công vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ người dân của cơ quan hành chính nhà nước. Tiếp tục rà soát, đẩy nhanh tiến độ sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong của các Bộ, ngành theo hướng giảm đầu mối, phân rõ chức năng, nhiệm vụ; kiên quyết xử lý nghiêm các sai phạm trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, sắp xếp cán bộ, công chức,...

6. Về Báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV; Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV.

Quốc hội cho rằng, ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân cả nước đã được Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với các cơ quan có liên quan kịp thời tổng hợp đầy đủ gửi đến Quốc hội, là cơ sở

để các vị đại biểu Quốc hội thảo luận về các nội dung của Kỳ họp và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Công tác dân nguyện, chất lượng giải quyết khiếu nại, tố cáo được nâng cao, nhiều nguyện vọng chính đáng của cử tri và Nhân dân được tiếp thu, nghiên cứu, xử lý và trả lời thấu đáo, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, góp phần ổn định sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống của Nhân dân. Quốc hội đề nghị các cơ quan tiếp tục khẩn trương rà soát, giải quyết các kiến nghị còn tồn đọng, bảo đảm việc giải quyết có chất lượng, đúng lộ trình đã báo cáo với cử tri; tập trung giải quyết dứt điểm một số kiến nghị cử tri đã kiến nghị nhiều lần, các vấn đề nổi cộm, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV bảo đảm tiến độ, nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, ngành; bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

III. XEM XÉT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG

1. Quốc hội đã thông qua Nghị quyết phê chuẩn quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020 (trong đó, tổng số thu cân đối ngân sách nhà nước là 2.279.735.577 triệu đồng; tổng số chi cân đối ngân sách nhà nước là 2.352.929.840 triệu đồng; bội chi ngân sách nhà nước là 216.405.589 triệu đồng, bằng 3,44% tổng sản phẩm trong nước (GDP)). Quốc hội yêu cầu Chính phủ thực hiện các biện pháp quyết liệt, đồng bộ để tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, không gây thất thoát, lãng phí; chấn chỉnh quản lý chi đầu tư từ khâu lập, phân bổ, giao dự toán đến tổ chức, triển khai thực hiện, thanh, quyết toán các dự án đầu tư; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi chuyển nguồn sang năm 2021 và năm 2022; rà soát, kiểm soát chặt chẽ việc huy động, quản lý các khoản vốn vay bù đắp bội chi, chi trả nợ gốc, trả nợ lãi, tạm ứng chi ngân sách nhà nước; tăng cường công tác quyết toán các chương trình, dự án, kịp thời thu hồi các khoản tạm ứng không đúng quy định,... Khẩn trương nghiên cứu báo cáo Quốc hội lộ trình rút ngắn quy trình, thời gian quyết toán ngân sách nhà nước hằng năm theo Nghị quyết số 22/2021/QH15 ngày 28/7/2021.

2. Quốc hội đã xem xét, thông qua các nghị quyết về Chủ trương đầu tư Dự án đường vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh; Dự án đường vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; các Dự án xây dựng đường bộ cao tốc: Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1), Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1), Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (giai đoạn 1). Đây là những dự án giao thông trọng điểm, cấp bách, có tác động, lan tỏa, bảo đảm quốc phòng, an ninh, tăng cường liên kết vùng, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, các vùng và từng địa phương. Quốc hội đã thống nhất áp dụng hình thức đầu tư theo phương thức PPP đối với dự án vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội và hình thức đầu tư công cho 04 dự án còn lại, sử dụng tổng hợp cả ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, cả nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và vốn đầu tư công trong Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Đồng

thời, giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình, công khai, minh bạch, tuyệt đối không được để xảy ra tham nhũng, tiêu cực, trục lợi chính sách, làm lãng phí, thất thoát tiền và tài sản Nhà nước; đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các vị đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, Nhân dân và cử tri tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết quan trọng này của Quốc hội.

3. Quốc hội đã tiến hành xem xét bãi nhiệm tư cách đại biểu Quốc hội và phê chuẩn đề nghị cách chức Bộ trưởng Bộ Y tế đối với ông Nguyễn Thanh Long vì đã có những sai phạm nghiêm trọng trong vụ án Công ty Việt Á.

4. Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV với nhiều nội dung quan trọng, trong đó, đã quyết nghị: (1) Kéo dài thời hạn áp dụng Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng; (2) Điều chỉnh một số nội dung và giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương đầu tư xây dựng dự án đường Hồ Chí Minh; (3) Chủ trương chuyển vốn vay về cho vay lại, bảo lãnh Chính phủ thành cấp phát ngân sách nhà nước đối với một số dự án giao thông trọng điểm trước khi Luật Quản lý nợ công năm 2017 có hiệu lực.

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH AN GIANG TẠI KỲ HỌP

1. Công tác nhân sự

Quán triệt sự lãnh đạo của Đảng và đảm bảo thực hiện nghiêm các quy định về đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại kỳ họp thứ 3 các ĐBQH đã thảo luận tại Đoàn về Tờ trình số 04/TTr-UBTVQH15 ngày 07/6/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc bãi nhiệm ông Nguyễn Thanh Long, đại biểu Quốc hội khóa XV thuộc Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long; Tờ trình số 30/TTr-TTg ngày 6/6/2022 về việc đề nghị Quốc hội phê chuẩn việc cách chức Bộ trưởng Bộ Y tế nhiệm kỳ 2021-2026 đối với ông Nguyễn Thanh Long.

2. Các phiên thảo luận tổ, thảo luận hội trường.

2.1. Tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV, 09 ĐBQH thuộc Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang tham dự đầy đủ các phiên thảo luận theo chương trình kỳ họp, tham gia thảo luận tại tổ 4, gồm 4 Đoàn ĐBQH: An Giang, Cần Thơ, Điện Biên, Kon Tum do đồng chí Lê Quang Mạnh, Trưởng Đoàn ĐBQH thành phố Cần Thơ làm tổ trưởng.

Tại các phiên thảo luận tổ, thảo luận hội trường đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh đã tích cực nghiên cứu, tờ trình, báo cáo thẩm tra, báo cáo tiếp thu giải trình của Chính phủ ... và có ý kiến đóng góp Dự thảo Nghị quyết về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; Tổng kết, đánh giá tổng thể tình hình thực hiện Nghị quyết số 66/2013/QH13 và kế hoạch triển khai dự án đường Hồ Chí Minh giai đoạn tiếp theo; Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện

kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước năm 2021; tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách nhà nước những tháng đầu năm 2022; Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021... Cho ý kiến đối với các dự án Luật Thanh tra (sửa đổi); Luật Khám bệnh, chữa bệnh (sửa đổi); Luật Phòng, chống bạo lực gia đình (sửa đổi); Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tàn số vô tuyến điện; Luật Dầu khí (sửa đổi); Chủ trương đầu tư: Dự án đường Vành đai 4 vùng Thủ đô Hà Nội; Dự án đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh; Chủ trương đầu tư các dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (giai đoạn 1); Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1); Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1).

Tại các phiên thảo luận, đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh An Giang đã tham gia đóng góp 24 lượt ý kiến (19 lượt phát biểu tại Tổ, 05 lượt phát biểu tại hội trường). Theo đó, đa số các ý kiến đều đánh giá cao công tác điều hành Chính Phủ, của Thủ tướng và các bộ, ngành trong thời gian vừa qua, đã kịp thời tháo gỡ được những khó khăn, khơi thông được các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, giảm thiểu tác động xấu của thiên tai, dịch bệnh, huy động các nguồn lực trong và ngoài nước trong công tác phòng, chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó có Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục được Chính phủ, Quốc hội quan tâm đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông để tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, đồng đều giữa các địa phương trong khu vực; nhất là tại kỳ họp này, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (giai đoạn 1). Đây là dự án có ý nghĩa hết quan trọng, cấp thiết trong giai đoạn hiện nay, tạo sự kết nối, lan tỏa cho sự phát triển cho tỉnh An Giang nói riêng và các địa phương khu vực Đồng bằng sông Cửu Long nói chung, qua đó thực hiện có hiệu quả quan điểm của Đảng về định hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.2. Các phiên họp thảo luận về ngân sách nhà nước, kinh tế - xã hội, phòng chống tham nhũng... đại biểu Quốc hội nêu ra một khó khăn về ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; hoạt động sản xuất, kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn; dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp, ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe, tâm lý người dân, nhất là các đối tượng dễ bị tổn thương, cần tiếp tục nghiên cứu, có biện pháp điều trị, phòng ngừa dịch bệnh quay trở lại. Bên cạnh đó đề xuất Chính phủ cần phải có giải pháp căn cơ để bình ổn giá vật tư đầu vào để phục vụ sản xuất; làm tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhất là việc gây lãng phí trong sử dụng đất đai, cần quan tâm vấn đề xác lập trách nhiệm liên quan đến việc lãng phí của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu. Tiếp tục quan tâm hơn nữa trong việc triển khai các nguồn vốn thực hiện 3 Chương trình mục tiêu quốc gia, từng bước đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và sản xuất, tạo cơ hội việc làm, đảm bảo an sinh xã hội, tạo niềm

tin của người dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, trong quản lý, phát triển kinh tế - xã hội.

2.3. Ngoài thời gian tham dự theo chương trình kỳ họp, các ĐBQH là ủy viên của Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội tham dự các phiên họp để thảo luận, cho ý kiến về các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội nhằm đáp ứng kịp thời các nội dung chương trình kỳ họp đã đề ra. Ngoài ra, các ĐBQH tham gia các hoạt động của Nhóm nghị sĩ hữu nghị Việt Nam - Mỹ, Nhóm nghị sĩ hữu nghị Việt Nam - Campuchia, Nhóm nghị sĩ hữu nghị Việt Nam - Ấn Độ... để giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm trong hoạt động Quốc hội qua đó làm phong phú thêm các hoạt động của Quốc hội, góp phần vào thành công chung của kỳ họp.

3. Hoạt động chất vấn

3.1. Tại kỳ họp Đoàn ĐBQH tỉnh đã gửi đề xuất nhóm vấn đề chất vấn đến Tổng thư ký Quốc hội, tập trung vào một số vấn đề:

Bộ Lao động Thương binh và Xã hội: Nhóm giải pháp đảm bảo có hiệu quả quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em trước tình trạng bạo hành, ngược đãi xảy ra rất nhiều như hiện nay.

Bộ Công thương: Nhóm giải pháp để bình ổn thị trường các loại vật tư đầu vào cho hoạt động sản xuất, kinh doanh (xăng dầu, vật tư nông nghiệp, xây dựng, thực phẩm) để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giải pháp khắc phục tình trạng các bộ sách giáo khoa còn nhiều sai sót, không phù hợp. Đề nghị giải thích rõ về việc môn Lịch sử trở thành môn tự chọn trong chương trình trung học phổ thông.

Bộ Y tế: Làm rõ việc ban hành văn bản bãi bỏ Công văn 2009 ngày 12/4/2018 của bộ trong thanh toán các dịch vụ kỹ thuật sử dụng máy mượn, máy do các đơn vị trúng thầu vật tư hóa chất đặt, sau đó Bảo hiểm xã hội đã từ chối thanh toán dịch vụ này gây khó khăn và bức xúc; Giải pháp xây dựng và phát triển hệ thống y tế cơ sở, y tế tư nhân, hệ thống bệnh viện các tuyến.. để có khả năng đáp ứng yêu cầu khi tình hình cấp bách.

3.2. Hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn tiếp tục được thực hiện theo cách hỏi nhanh, đáp gọn; cách đặt vấn đề đi vào trọng tâm, trọng điểm, mang tính xây dựng cao. Tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang có 03 lượt đại biểu đặt câu hỏi chất vấn trực tiếp tại hội trường gồm:

Chất vấn trực tiếp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: về giải pháp tổng thể để khắc phục có hiệu quả tình trạng do tác động của quá trình tự nhiên cũng như các yếu tố nhân tạo làm cho đất bị suy thoái, mất sức sản xuất, khó phục hồi và đang có chiều hướng gia tăng như hiện nay.

Chất vấn Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: Việc kéo dài thời gian áp dụng Nghị quyết 42 đến 31/12/2023 là hết sức cần thiết. Tuy nhiên, vấn

đề này cần phải gắn với việc hoàn thiện các quy định của pháp luật, nhất là việc xử lý nợ xấu, tài sản đảm bảo để các cơ chế, chính sách được triển khai liên tục, đồng bộ đại biểu đề nghị cho biết tiến độ luật hóa các nội dung được triển khai; Hiện nay các thủ tục hành chính là một rào cản cho người nông dân trong tiếp cận tín dụng đề nghị có giải pháp để đơn giản hóa thủ tục hành chính và đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng để đảm bảo an toàn nguồn vốn, tạo điều kiện tối đa để người dân, doanh nghiệp được tiếp cận vốn nhất là các nguồn vốn thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Chất vấn Bộ Giao thông vận tải: Đối với 5 dự án giao thông trọng điểm khi được Quốc hội thông qua, Bộ trưởng sẽ có giải pháp gì để nâng cao năng lực quản lý các dự án và đảm bảo các nguồn cung ứng vật tư cho các công trình và có khuyến nghị gì đối với các địa phương, nếu các địa phương này được tham gia quản lý các gói thầu thành phần khi các dự án này đi qua địa bàn.

Các câu chất vấn được tiếp thu, trả lời theo điều hành của Chủ tọa để làm rõ hơn những vấn đề đại biểu Quốc hội quan tâm.

4. Công tác thông tin, tuyên truyền và tiếp xúc cử tri

4.1. Tại kỳ họp, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền hình Quốc hội, Báo An Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, cổng thông tin điện tử của tỉnh đưa tin các hoạt động của đại biểu Quốc hội, Đoàn ĐBQH tỉnh. Qua đó, đã kịp thời chuyển tải thông tin đến cử tri về diễn biến của kỳ họp, cũng như các phát biểu đóng góp ý kiến của đại biểu Quốc hội tại kỳ họp, cơ bản đáp ứng được nguyện vọng của cử tri tỉnh nhà đối với hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội.

4.2. Sau kỳ họp Đoàn ĐBQH tỉnh đã xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri sau kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV để báo cáo kết quả kỳ họp đến bà con cử tri; đồng thời tiếp tục ghi nhận tâm tư, nguyện vọng, những góp ý, kiến nghị về chủ trương, chính sách, pháp luật của cử tri tỉnh nhà.

Trên đây là Báo cáo kết quả kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV và hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tại kỳ họp./.

Nơi nhận: *Uyt:-*

- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo VP.ĐDBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng CTQH.

TM. ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
KT. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN



Trinh Lam Sinh
Trình Lam Sinh